

Bản án số: 427/2019/HS-ST

Ngày: 07-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Thông

Ông Nguyễn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Lê Hải Lý

Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Cao Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 443/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4829/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T (tên gọi khác: Th); sinh năm: 1982, tại Bến Tre; đăng ký thường trú: X ấp 7, xã M, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Lê Thị B; tiền sự: không có; tiền án: không có; nhân thân:

+ Ngày 14/3/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 08/2018/HS-ST);

+ Ngày 13/4/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 12/2018/HS-ST);

+ Ngày 29/5/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 15/2018/HS-ST); buộc chấp hành phình phạt chung là 25 năm tù;

+ Ngày 25/12/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 88/2018/HS-ST); buộc chấp hành phình phạt chung là 29 năm tù;

Bị bắt, tạm giam ngày: 30/3/2017;

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Lê Thị Bích D; sinh năm: 1969;

Nơi cư trú: X đường số 2, Phường MS, quận G, Thành phố H;
Vắng mặt.

2. Ông J.R.S; quốc tịch: Úc; sinh năm: 1958;

Nơi cư trú: X đường số 2, Phường MS, quận G, Thành phố H;
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo và Lý Bội H - sinh năm: 1969; cư trú: XY lầu 3, Chung cư A, Phường N, Quận N, Thành phố H - quen biết nhau từ năm 2015. Vào khoảng 08 giờ ngày 03/02/2017, H điện thoại rủ bị cáo cùng đi tìm những nhà vắng chủ để chiếm đoạt tài sản và bị cáo đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô hai bánh (không rõ biển số) chở bị cáo đi lòng vòng; khi phát hiện nhà số E/10 tổ 1, khu phố C, phường T, Quận 12 khóa cổng ngoài, không có ai trông coi thì dừng lại. H đứng ngoài cánh giới, bị cáo dùng tuốc-nơ-vít và đoạn sắt nạy gãy khoen khóa cổng, phá ổ khóa cửa gỗ chính. Khi lên tầng 1, bị cáo phát hiện 01 két sắt mini hiệu Gunn Gard nên đem xuống tầng trệt, rồi dùng tuốc-nơ-vít và đoạn sắt đục bung két sắt lấy được số tiền 10.000 đô la Úc. Cả hai cùng nhau tẩu thoát và chia nhau mỗi người được 5.000 đô la Úc, bị cáo mang 5.000 đô la Úc đổi cho một tiệm vàng (không xác định được địa điểm) ở Quận 5 được 85.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 03/02/2017, khi bà Lê Thị Bích D cùng gia đình đi chơi ở Bình Dương thì nhận được tin báo nhà bị phá cửa từ hàng xóm. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, bà D đã đến Công an phường T, Quận 12 trình báo bị mất số tài sản gồm: 02 lượng vàng SJC, 19.000 đô la Úc, 300 đô la Mỹ, 40.000.000 đồng, 04 đôi bông tai vàng 18K, 02 lắc đeo tay trọng lượng 4,5

chỉ vàng 18K, 02 nhẫn vàng 18K, 01 nhẫn vàng 9999. Tổng giá trị tài sản bị mất khoảng 580.000.000 đồng. Tuy nhiên, do các tài sản là nữ trang, vàng các bị hại không còn lưu giữ các giấy tờ mua bán, nên chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 376.000.000 đồng tương đương với số tiền mất và ngoại tệ bị mất.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường và điều tra xác minh, cơ quan công an đã xác định được bị cáo có liên quan đến vụ chiếm đoạt tài sản. Qua xác minh, cơ quan công an xác định được ngày 30/3/2017, bị cáo bị Công an tỉnh Bình Thuận khởi tố, bắt tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản” trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận, bị cáo đã thừa nhận cùng với Lý Bội H thực hiện vụ chiếm đoạt tài sản trong nhà số E/10 tổ 1, khu phố C, phường T, Quận 12 vào sáng ngày 03/02/2017.

Ngày 03/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 12 kết luận: không đủ cơ sở để tiến hành định giá 02 lượng vàng SJC, 04 đôi bông tai vàng 18K, 02 lắc đeo tay trọng lượng 4,5 chỉ vàng 18K, 02 nhẫn vàng 18K, 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng khoảng 02 chỉ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 không thu được vật chứng; bị hại cũng không cung cấp được hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, giá trị, trọng lượng vàng và thời gian mua sắm của các tài sản. Cơ quan điều tra cũng đã cho bị cáo và bà Lê Thị Bích D đối chất nhưng không có kết quả, bị cáo chỉ thừa nhận đã chiếm đoạt 10.000 đô la Úc. Theo báo giá của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 9, Thành phố Hồ Chí Minh, thì tỷ giá 01 đô la Úc ngày 03/02/2017 tương đương 17.119 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Hoàng T về hành vi chiếm đoạt tài sản. Đối với Lý Bội H, ngày 30/3/2017 cũng bị Công an tỉnh Bình Thuận khởi tố, bắt tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản” trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; nhưng trong quá trình bị tạm giam bị bệnh nặng và chết vào ngày 03/8/2017. Do vậy, cơ quan điều tra không khởi tố về hành vi chiếm đoạt tài sản tại nhà số E/10 tổ 1, khu phố C, phường T, Quận 12 vào sáng ngày 03/02/2017 đối với Lý Bội H.

Bản Cáo trạng số 312/CT-VKS-P2 ngày 07 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T tội danh “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu lên các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù; tổng hợp với hình phạt 29 (hai mươi chín) năm tù theo Bản án số 88/2018/HS-ST ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả

02 bản án. Đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại và xử lý vật chứng theo quy định.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Hoàng T tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định, vào khoảng 08 giờ ngày 03/02/2017, tại nhà số E/10 tổ 1, khu phố C, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo đã có hành vi lén lút phá cửa, đột nhập vào nhà, rồi đục phá kết sắt chiếm đoạt số tiền 10.000 đô la Úc có tổng giá trị là 171.190.000 đồng của bà Lê Thị Bích D và ông J.R.S.

[3] Ngoài số tiền 10.000 đô la Úc, các bị hại khai còn bị chiếm đoạt một số tài sản khác như vàng, tiền Việt Nam, đô la Mỹ nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về nguồn gốc, giá trị, trọng lượng vàng và thời gian mua sắm của các tài sản; đồng thời, bị cáo cũng không thừa nhận chiếm đoạt các tài sản này. Xét thấy, ngoài lời khai của bị hại ra, thì không còn chứng cứ nào khác để chứng minh, do vậy chưa đủ cơ sở để xác định bị cáo chiếm đoạt vàng, tiền Việt Nam, đô la Mỹ như các bị hại khai.

[4] Hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút tiếp cận rồi chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị như nêu trên mà bị cáo thực hiện, đã đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt là “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo tội danh “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng quy định.

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách liều lĩnh, táo bạo; vì vậy, phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án và trách nhiệm dân sự:

- 01 két sắt màu xám, nhãn hiệu GUNN GRAD, kích thước 42x37x30cm: đây là kết đọng tài sản của bị hại, đã bị bị cáo đục hư cửa và bị hại cũng từ chối nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: như đã phân tích, chỉ đủ cơ sở xác định bị cáo chiếm đoạt 10.000 đô la Úc của các bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền 171.190.000 đồng tương đương trị giá 10.000 đô la Úc. Xét thấy, đây là sự tự nguyện, đúng quy định, không trái pháp luật nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 50; Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T (tên gọi khác: Th) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 29 (hai mươi chín) năm tù theo Bản án số 88/2018/HS-ST ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 30 (ba mươi) năm tù, thời hạn tù tính ngày 30/3/2017.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Hoàng T tự nguyện bồi thường cho bà Lê Thị Bích D và ông J.R.S số tiền 171.190.000 đồng, việc bồi thường được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kê từ ngày có đơn yêu cầu thi hành

án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu chậm thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 8.559.500 đồng.

4. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Dương sự (2)
- THAHS TP.HCM; (2)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (19) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại